TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày: 23/01/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Lý

2. Ông Nguyễn Văn Bình

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, trụ sở chính tại: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Xuân D, sinh năm 1989, địa chỉ: Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/9/2018).

(Ông D có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Đặng Ngọc V1 sinh năm 1975, địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã ký với ông Đặng Ngọc V1 hợp đồng tín dụng số 3657816 (Căn cứ giấy đề nghị vay vốn ngày 04/6/2015) với số tiền vay 100.000.000 đồng, lãi suất: 27%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, giải ngân ngày 17/6/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đặng Ngọc V1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ nhưng ông V1 không hợp tác, cố tình tránh né. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng Ngọc V1 trả số tiền vay tạm tính đến ngày 11/12/2018 là 235.069.460 đồng, trong đó: nợ gốc: 97.669.113 đồng, nợ lãi: 137.400.347 đồng. Yêu cầu ông Đặng Ngọc V1 trả ngay 01 lần số tiền nợ 232.981.783 đồng ngay sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 12/12/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Vinh trả nợ, không yêu cầu vợ ông V1 hay bất kỳ người nào khác có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn, ông Đặng Ngọc V1 trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 10/12/2018: Ông V1 xác nhận ngày 04/6/2015 ông và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1có ký kết Hợp đồng tín dụng để vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất: 27%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, giải ngân ngày 17/6/2015. Khi vay, ông đã ly thân với vợ là bà Lê Thị Hồng P1 nên bà P1 không liên quan đến khoản vay này, hiện ông và bà Phương đã ly hôn vào tháng 7/2018. Mục đích vay ghi trong hợp đồng với Ngân hàng là để tiêu dùng nhưng khi vay ông sử dụng vào mục đích kinh doanh của cá nhân. Sau khi vay, ông đã trả cho Ngân hàng được 01 kì vào tháng 7/2015 với số tiền 3.357.449 đồng, trong đó: nợ gốc đến hạn: 2.330.887 đồng, lãi 1.026.562 đồng. Ông xác nhận số tiền nợ như đại diện nguyên đơn trình bày đến ngày 11/12/2018 là 235.069.460 đồng, trong đó: nợ gốc: 97.669.113 đồng, nợ lãi: 137.400.347 đồng. Do ông đang gặp khó khăn về công việc và gia đình, hiện ông đã ly dị vợ và hàng tháng phải cấp dưỡng nuôi con nên kinh tế rất khó khăn. Ông V1 đề nghị Ngân hàng cho trả số tiền 30.000.000 đồng vào tháng 01/2019. Sau đó, ông sẽ trả tiếp số tiền nợ còn lại bắt đầu vào tháng 3/2019, trả vào ngày 5 hàng tháng, trả từ 5–6 triệu đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Xuân D trình bày: Tổng số tiền ông V1 đã trả là 3.357.449 đồng, trong đó: Nợ gốc đến hạn: 2.330.887 đồng, lãi 1.026.562 đồng. Nguyên đơn yêu cầu ông V1 phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ của hợp đồng vay tính đến ngày xét xử 23/01/2019 là 239.794.203 đồng. Trong đó bao gồm: nợ gốc là 97.669.113 đồng, nợ lãi là 142.125.090 đồng. Ngoài ra, ông V1 còn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh từ ngày 24/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn, thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, ông Đặng Ngọc V1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - ông Đặng Ngọc V1. Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, quận Y ngày 07/3/2018 thì ông V1 hiện thực tế cư Phường X, quận Y từ tháng 6/2017. Theo kết quả xác minh ngày 31/7/2018 thì tại địa chỉ trên hiện không có ông V1 cư trú. Tại bản tự khai ngày 22/11/2018, ông Vinh trình bày ông ở tại địa chỉ Phường X, quận Y từ tháng 6/2017 đến tháng 11/2017, sau đó ông đi theo công trình ở Thành phố P nhưng ông V1 không cung cấp địa chỉ cụ thể. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn – ông Đặng Ngọc V1 mặc dù đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ông V1 số tiền ông vay của nguyên đơn trong thời gian ông sống ly thân với vợ là bà Lê Thị Hồng P1 và để dùng cho việc kinh doanh của cá nhân ông, không liên quan đến bà P1 nên ông sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông V1 trả nợ, không yêu cầu ai khác cùng liên đới nghĩa vụ trả nợ với ông V1 nên xét thấy không cần thiết đưa vợ ông Vinh vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về pháp luật nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền 239.794.203 đồng, bao gồm: nợ gốc là 97.669.113 đồng, nợ lãi là 142.125.090 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 04/6/2015, xác nhận của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định ông

Đặng Ngọc V1 có vay của Ngân hàng TMCP V1 số tiền 100.000.000 đồng. Ông V1 đã trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.357.449 đồng, trong đó: nợ gốc đến hạn: 2.330.887 đồng, lãi 1.026.562 đồng. Số tiền ông V1 còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 23/01/2019 là: 239.794.203 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 97.669.113 đồng, nợ lãi là 142.125.090 đồng. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu ông Vinh phải có trách nhiệm trả số tiền nợ như trên, ngoài ra, ông Vinh còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 24/01/2019 đến khi thanh toán xong các khoản tiền gốc theo lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn ngày 04/6/2015 là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn đề nghị thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc ông Đặng Ngọc V1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ còn nợ tổng cộng là 239.794.203 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 97.669.113 đồng, nợ lãi là 142.125.090 đồng. Ngoài ra, ông V1 còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 24/01/2019 đến khi thanh toán xong các khoản tiền gốc theo lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn ngày 04/6/2015.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông V1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 11.989.710 đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc ông Đặng Ngọc V1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 239.794.203 đồng *(hai trăm ba mươi chín triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn hai trăm lẻ ba)* đồng, bao gồm: nợ gốc 97.669.113 *(chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn một trăm mười ba)* đồng và nợ lãi là 142.125.090 *(một trăm bốn mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn không trăm chín mươi)* đồng. Ngoài ra, ông V1 còn chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 24/01/2019 đến khi thanh toán xong các khoản tiền gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn ngày 04/6/2015.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 11.989.710 đồng (*mười một triệu chín trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm mười)* đồng do ông Đặng Ngọc V1 phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.128.122 *(bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn một trăm hai mươi hai)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009935 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Ngọc V vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Lê Diễm Thúy